

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 03 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Minh H, sinh năm 1978
Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988
Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị Kim N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị Kim N thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Trần Nguyễn Quỳnh P, sinh ngày 11/7/2006 và Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/4/2009 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Theo nguyện vọng của cháu P và cháu N là ở với mẹ).

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Ông Trần Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) (mỗi cháu 1.500.000đ/tháng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi hai con chung tính từ tháng 12/2019 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị Kim N thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Trần Minh H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DS-ST (*phần cấp dưỡng nuôi con*). Ông H đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2015 số: 0013597 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn